

Bản án số: 28/2024/HS-PT

Ngày: 23/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 477/2023/HSPT ngày 26/12/2023 đối với bị cáo Ông **Đình V** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Ông **Đình V**, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông **Đình Đ** và bà **Phạm Thị Kim L**; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 106/2018/HSST ngày 28/11/2018, bị Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 08/4/2019, bị Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 106/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân Quận 10, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 09 tháng tù.

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2013, bị Công an phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

- Tại Bản án số 147/2022/HS-ST ngày 30/9/2022, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2022 (có mặt).

Trong vụ án này, còn có bà Bùi Minh H, ông Trần Quốc Đ1 là bị hại và ông Nguyễn Hữu H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần vay tiền, ngày 30/4/2022, Ông Đinh V truy cập vào trang mạng Google, gõ từ khoá “cho vay tiền nóng”. Vì truy cập vào trang mạng quảng cáo cho vay tiền, thấy số điện thoại, V gọi điện gặp một thanh niên hỏi vay 10.000.000 đồng và được hướng dẫn kết bạn Zalo. Người thanh niên này yêu cầu V gửi hình căn cước công dân, sổ hộ khẩu và cho V số điện thoại của Trần Quốc Đ1 là người thẩm định việc cho vay. Sau đó, V gọi điện cho Đ1, thống nhất 16 giờ cùng ngày Đ1 sẽ đến nhà V để kiểm tra và cho vay tiền.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Quốc Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Airblade mang biển số 59P1-755.53 chở Bùi Minh H đến gặp V tại nhà số C C, Phường A, Quận C, V cho Đ1 kiểm tra căn cước công dân, sổ hộ khẩu. Đ1 nói nếu vay 10.000.000 đồng trong một tháng thì V phải trả tiền gốc, lãi trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, đóng trước 08 ngày là 4.000.000 đồng, V chỉ nhận 6.000.000 đồng thì V đồng ý. Do không muốn cho V vay nên Đ1 nói để Đ1 chạy ra đầu hẻm mua cuốn tập viết giấy vay tiền. Sau đó, Đ1 điều khiển xe chở H đi, V lấy xe của T (không rõ lai lịch) điều khiển chở T chạy theo Đ1. Đến đầu hẻm, V thấy có tiệm tạp hoá nhưng Đ1 không vào mà đi ra đường Cách Mạng Tháng Tám nên V liền đuổi theo Đ1, đến ngã ba T - Hồ Bá K, V đuổi kịp và hỏi sao Đ1 không vào mua tập để viết giấy cho V vay tiền và hỏi Đ1 có cho vay tiền không, vì sao đồng ý cho vay lại chạy đi. Khi đến trước nhà số A T, Phường A, Quận A, V yêu cầu Đ1 dừng xe. Lúc này, V đứng trước đầu xe của Đ1, chỉ tay vào mặt Đ1 cùng với thái độ tức giận, lớn tiếng chửi thề, yêu cầu Đ1 phải cho V vay tiền, Đ1 trả lời không có tiền cho V vay. Nghe vậy, V đập nón bảo hiểm đang cầm trên tay xuống nền đường trước mặt Đ1. Thấy vậy, sợ bị đánh nên Đ1 xuống xe đi qua

bên kia đường đứng, H ngồi trên xe đưa tay định lấy chìa khoá thì V nhìn H nói em nhìn cái gì, em là gì của nó. Hoá sợ nên rút tay lại rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Đ1, đứng cách chiếc xe khoảng 3m. Vĩ nói Đ1 phải cho V vay tiền hoặc Vĩ lấy xe của Đ1 khi nào có tiền cho vay thì trả xe. Vĩ nhặt nón bảo hiểm đội lên đầu rồi leo lên xe mô tô mang biển số 59P1-755.53 chạy đi. Sau khi chiếm đoạt được xe của Đ1, ngày 29/5/2022, V gọi điện thoại cho Trần Văn V1 hẹn ra quán cà phê (không nhớ địa chỉ) ở đường C, quận B cầm xe cho V1 được 5.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 06/5/2022, Trần Quốc Đ1 đến Công an P, Quận A trình báo, tố giác V đã chiếm đoạt tài sản của mình. Công an P, Quận A đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1015/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe máy 02 bánh hiệu Honda AirBlade trị giá 19.500.000 đồng.

Ngày 02/6/2022, V cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số G C, Phường B, quận B thì bị Phòng C Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, bắt giữ giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B khởi tố, tạm giam. Ngày 30/9/2022, Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã xét xử và tuyên phạt Ông Đinh V 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe hiệu AirBlade, biển số 59P1-755.53 của Trần Quốc Đ1 như trên.

Ông Trần Văn V1 khai: V1 quen biết V (tên thường gọi là B) được khoảng 03 tháng. Ngày 29/5/2022, V gọi cho V1 nói đang kẹt tiền muốn cầm xe và hẹn gặp V1 tại quán cà phê trên đường C, quận B. Tại đây, V chạy xe mô tô AirBlade mang biển số 59G1-894.75 đến gặp V1 và nói xe của bạn gái. V kêu V1 cho vay 5.500.000 đồng, giữ xe làm tin, vài ngày sau Vĩ sẽ trả tiền và nhận lại xe, V1 đồng ý và giữ xe ở nhà thì Công an Quận 10 mời làm việc, thông báo chiếc xe mô tô mà V1 giữ là do bị cáo V chiếm đoạt mà có. V1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Công an Q, hiện V1 vắng mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không thể tiến hành đối chất với bị cáo V về việc gắn biển số 59G1-894.75 và ghi lời khai về việc yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô AirBlade gắn biển số 59G1-894.75, số khung: RLHJF4607DY292710, số máy JF46E416207.

01 Biển số 59G1-894.75 qua giám định là biển số thật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã bàn giao biển số xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Ông Trần Quốc Đ1 yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô AirBlade, số khung RLHJF4607DY292710, số máy JF46E4162071, đối với biển số không thu hồi được thì sẽ đi đăng ký, làm thủ tục cấp lại biển số và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQ10 ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ông **Đình V** về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ông **Đình V** phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ông **Đình V** 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2023, bị cáo Ông **Đình V** kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ông **Đình V** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu nhưng cho rằng bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản chứ không phải tội cướp tài sản. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và xác định bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: bị cáo Ông **Đình V** đã có cử chỉ dùng tay chỉ thẳng vào mặt bị hại, lớn tiếng chửi thề và dùng nón bảo hiểm đập xuống đường, hù dọa làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, bỏ mặc tài sản, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản này là phạm tội “Cướp tài sản” thuộc theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt mà chỉ đề nghị xem xét lại tội danh bị cáo phạm phải là tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng tội danh đối với bị cáo, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ông **Đình V**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Ông **Đình V** không tranh luận, chỉ xin xem xét lại tội danh và xét xử bị cáo đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ông **Đình V** đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 30/4/2022, **Trần Quốc Đ1** điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 59P1-755.53 chở **Bùi Minh H** đến gặp **V** tại nhà **số C C, Phường A, Quận C** kiểm tra thông tin để cho **V** vay số tiền 10.000.000 đồng. Do không muốn cho **V** vay nên **Đ1** nói để **Đ1** chạy ra đầu hẻm mua cuốn tập viết giấy vay tiền. Sau khi, **Đ1** điều khiển xe chở **H** đi thì **V** lấy xe của **T** (không rõ lai lịch) chở **T** chạy theo. Khi qua đầu hẻm, thấy **Đ1** không vào tiệm tạp hóa mua tập mà đi ra **đường C** nên **V** liền đuổi theo **Đ1**. Khi đến trước nhà **số A T, Phường A, Quận A**, **V** yêu cầu **Đ1** dừng xe, **V** đứng trước đầu xe của **Đ1**, chỉ tay vào mặt **Đ1** cùng thái độ tức giận, lớn tiếng chửi thề, đập nón bảo hiểm đang cầm trên tay xuống nền đường trước mặt **Đ1** yêu cầu **Đ1** phải cho vay tiền. Do sợ bị đánh nên **Đ1** xuống xe đi qua bên kia đường đứng, **H** ngồi trên xe đưa tay định lấy chìa khoá thì **V** nhìn **H** nói em nhìn cái gì, em là gì của nó làm **H** sợ rút tay lại rồi xuống xe đi bộ đến chỗ **Đ1**, cách chiếc xe khoảng 3m. **V** nói **Đ1** phải cho **V** vay tiền hoặc **V** lấy xe của **Đ1** khi nào có tiền cho vay thì trả xe, **V** nhặt nón bảo hiểm đội rồi lên xe mô tô mang biển số 59P1-755.53 chạy đi. Ngày 29/5/2022, **V** gọi điện thoại cho **Trần Văn V1** hẹn ra quán cà phê (không nhớ địa chỉ) ở **đường C, quận B** cầm xe cho **V1** được 5.500.000 đồng và tiêu xài hết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1015/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade trị giá 19.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo **V** đã có nhiều hành vi uy hiếp làm tê liệt về ý chí của bị hại, làm cho bị hại không dám kháng cự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Ông **Đình V** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo có nhân thân xấu; phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, xem xét, đánh giá tính chất mức

độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xử phạt bị cáo với mức án 04 (bốn) năm tù. Đồng thời, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” chứ không phải tội “Cướp tài sản” vì bị cáo không có ý định lấy tài sản của bị hại, không uy hiếp bị hại. Xét lời khai nại của bị cáo không phù hợp với thực tế khách quan của vụ án, không phù hợp với lời khai của các bị hại nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ông **Đình V**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ông **Đình V** 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ông **Đình V** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 10; (1)
- CC THA Quận 10; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 10; (2)
- Công an Quận 10; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên